| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2023/DS - PT
Ngày: 20 - 4 - 2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lại Văn Tùng

*Các Thẩm phán*: Bà Vũ Thị Thu;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 4, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLPT-DS ngày 26-10-2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thuỷ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐXX-PT ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Đặng Thị B; sinh năm 1971; Nơi thường trú: Tổ dân phố LK, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh Nam Định;

2. Bà Đặng Thị L; sinh năm 1963; Nơi thường trú: Tổ dân phố QDS, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh Nam Định;

3. Bà Đặng Thị Ch; sinh năm 1967; Nơi thường trú: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định;

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đặng Thị L, bà Đặng Thị Ch*: Bà Đặng Thị B (văn bản uỷ quyền ngày 09 tháng 5 năm 2022);

- *Bị đơn:* Ông Đặng Kim D; sinh năm 1960; Nơi thường trú: Tổ dân phố QDS, thị trấn Q L, huyện GT, Nam Định;

*Người đại diện theo uỷ quyền cho ông Đặng Kim D*: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Tổ dân phố QDS, thị trấn Q L, huyện GT, Nam Định (văn bản uỷ quyền ngày 15 tháng 9 năm 2022);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đặng Kim D*: Ông Đồng Văn Vinh và bà Hoàng Thị Thu Trang - Luật sư của Công ty Luật TNHH TVD - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đặng Trọng L; sinh năm 1956; Nơi thường trú: 506, phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

2. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1956; Nơi thường trú: 506, phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T:* Ông Đặng Trọng L (văn bản uỷ quyền ngày 27 tháng 5 năm 2022);

3. Bà Bùi Thị Ng (tên gọi khác Bùi Thị Ngân); sinh năm 1963; Nơi thường trú: Tổ dân phố QDS, thị trấn Q L, huyện GT, Nam Định;

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng Kim D là bị đơn, ông Đặng Trọng L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa ngày 03 tháng 4 năm 2023 bà Bích, bà Chiên, bà Loan, chị Trang, ông Luyện có mặt; bà Tuyết, bà Ngoan, ông Doanh vắng mặt có lý do. Tại phiên tòa ngày 20-4-2023 bà Bích, bà Loan, chị Trang, ông Luyện, bà Ngoan, Luật sư Trang, Luật sư Vinh có mặt; bà Tuyết, bà Chiên, ông Doanh vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

* Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai khác tại Toà án, nguyên đơn các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và Đặng Thị Ch đều trình bày:

Cụ Đặng Huy Luận, sinh năm 1924, chết ngày 22-5-2014 và cụ Nguyễn Thị Chè, sinh năm 1929, chết ngày 06-8-1998. Hai cụ có 5 người con đẻ gồm: Ông Đặng Trọng L, ông Đặng Kim D và bà Đặng Thị L, Đặng Thị Ch, và Đặng Thị B. Bố mẹ các bà có tạo lập được diện tích đất là 2300m$^2$, đo đạc hiện trạng là 2401m$^2$, trên đất có căn nhà gỗ 4 gian và nhà ngói 3 gian, tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 3 khi bố các bà còn sống có nói cho đều 5 người con. Tuy nhiên, vào năm 2003 khi chưa được sự đồng ý của bố các bà thì thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Trọng L và ông Đặng Kim D với diện tích đất của mỗi ông là 1150m$^2$. Khi đó cụ Luận còn sống và ở trên đất có nhiều lần yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đã cấp. Sau khi cụ Luận chết, ngày 25- 9- 2014 anh em bà đã họp gia đình về việc chia đất của bố mẹ nhưng sau đó ông Doanh lại phản đối lên không thực hiện được nội dung của văn bản. Nay ba chị em bà không nhất trí với nội

dung của biên bản họp gia đình ngày 25- 9- 2014 và đề nghị Toà án chia thừa kế theo pháp luật diện tích đất 2401m$^2$ là di sản của cụ Luận, cụ Chè. Bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và Đặng Thị Ch đề nghị nhận thừa kế chung đối với phần đất có cạnh mặt đường dài 13,5m tương đương với phần diện tích đất trống còn lại của thửa đất, theo kết quả đo đạc là 729m$^2$ và đối với khoản tiền ông Doanh và ông Luyện thanh toán chênh lệch tài sản khi chia thừa kế.

* Tại bản tự khai và các lời khai khác tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn ông Đặng Kim D trình bày: Ông thừa nhận về thành phần gia đình như bà Bích, bà Loan và Chiên trình bày. Ông thừa nhận bố mẹ ông được ông bà nội để lại diện tích đất là 2300m$^2$, trên đất có căn nhà gỗ 4 gian tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 3 diện tích 2300m$^2$ và 3 sào đất trồng hoa mầu tại xóm 15 xã Giao Thịnh. Bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Năm 1992 bố ông có chia cho ông và bà Bích, bà Loan và Chiên diện tích đất trồng hoa mầu tại xóm 15 xã Giao Thịnh còn thửa đất tại thị trấn Quất Lâm ông nói chia cho ông và ông Luyện. Ông đã có công sức cùng bố mẹ xây nhà và ở trên đất, nộp thuế đất. Đến ngày 20 tháng 5 năm 2003 ông được Uỷ ban nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 611988 QSDĐ/543 QĐ-UB với diện tích 1150m$^2$. Ông thừa nhận có việc tham gia họp gia đình ngày 25- 9- 2014. Nay, ông nhất trí chia cho bà Bích, bà Loan và Chiên 2 xuất đất tính theo chiều dài mặt đường 9m như biên bản này, không nhất trí chia thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của bà Bích, bà Loan và bà Chiên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Kim D là chị Nguyễn Thị Huyền Tr cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Doanh trình bày: Năm 1990, cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè tặng cho ông Đặng Kim D 363 m$^2$. Việc tặng cho đã được chính quyền địa phương và bà con làng xóm biết, sau đó ông Đặng Kim D cộng gộp với diện tích đất của mình là 787 m$^2$ là diện tích đất ông Doanh "khai hoang" và kê khai chung cả hai phần đất là 1.150 m$^2$ và đã được UBND huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 611988 ngày 20/5/2003. Ông Doanh cùng gia đình đã lần lượt xây 03 nhà trên đất vào năm 1990, 2003 và 2021. Việc tặng cho đã có hiệu lực pháp luật phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 463 BLDS năm 1995 và Án lệ số 03/2016. Các tài liệu là các đơn đề nghị của cụ Luận có trong hồ sơ không đầy đủ thuộc tính của chứng cứ. Đối với Biên bản họp gia đình ngày 25- 9- 2014 là không có hiệu lực. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn đối với diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Doanh; xác định di sản thừa kế của cụ Luận, cụ Chè có 1.150m$^2$, đề nghị quyền sử dụng đất được xác định đã nêu thuộc quyền chung của ông Doanh và vợ là bà Bùi Thị Ng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị Ng trình bày: Bà nhất trí với lời trình bày của chồng bà là ông Đặng Kim D cũng như chị Nguyễn Thị Huyền Tr và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Doanh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Trọng L trình bày: Khi bố mẹ ông còn sống đã gọi ông về để giải quyết việc gia đình và công bố chia mảnh đất của bố mẹ ông đang ở tại tổ dân phố Lâm Quý (nay là tổ dân phố Quý Dũng Sơn) cho ông và ông Đặng Kim D. Ông được chia mảnh đất có ngôi nhà bằng gỗ nằm trên phần đất phía Tây, còn ông Đặng Kim D được chia phần đất có ngôi nhà gác tường nằm trên phần đất phía Đông, còn ba cô con gái không được phần đất trên thửa đất này nhưng được bố mẹ ông chia cho phần đất ở xã Giao Thịnh. Đến ngày 20 tháng 5 năm 2003 ông được Uỷ ban nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 611976 QSDĐ/543 QĐ-UB với diện tích 1150m$^2$. Căn nhà gỗ phía sau nhà của ông do bố mẹ ông xây dựng còn căn nhà mái ngói phía sau nhà ông Đặng Kim D cũng do bố mẹ ông xây nhưng ông Đặng Kim D có công sức đóng góp của ông Doanh nhiều hơn so với 5 anh em ông. Hiện tại hai căn nhà này đã xuống cấp không có giá trị sử dụng do đó anh em ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Năm 2014 ông là người đứng lên họp gia đình vào ngày 25- 9- 2014 anh em thống nhất để cho ông 4,5m mặt đường sâu hết đất phía Đông Bắc giáp ông Yên và 2 xuất đất 9m mặt đường phía Tây giáp đất bà Chương chiều dài hết đất. Đất chéo và đất tồn thuộc ông Luyện. Bà Bích, bà Loan và bà Chiên được chia 9m mặt đường sâu hết đất giáp ông Luyện. Ông Doanh có 18m mặt đường chiều sâu hết đất phía Đông giáp với đất chia cho bà Bích, bà Loan và bà Chiên; còn phía Tây giáp ông Luyện. Nay ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Bích, bà Loan và bà Chiên, ông chỉ nhất trí để cho bà Bích, bà Loan và bà Chiên 2 xuất như thỏa thuận năm 2014, quyền sử dụng đất được hưởng thuộc quyền chung của ông và vợ là bà Nguyễn Thị T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà nhất trí với quan điểm của chồng là ông Đặng Trọng L.

* Ủy ban nhân dân thị trấn Quất Lâm cung cấp và qua hồ sơ địa chính xác định: Tại Bản đồ địa chính năm 1987, tờ bản đồ số 5 có thửa mang tên chủ sử dụng Luận có thửa số 212 với diện tích 1177m$^2$, thửa "không rõ số" diện tích 540m$^2$, thửa số 219 mang tên chủ sử dụng Doanh với diện tích 787m$^2$. Tại bản đồ địa chính năm 2000 đất của hộ cụ Luận có 2300m$^2$ là thửa số 106, tờ bản đồ số 3. Năm 2003, thửa đất số 106 được chỉnh lý thành 02 thửa đứng tên ông Doanh tại thửa số 106 diện tích 1150m$^2$ và thửa đứng tên ông Luyện tại thửa số 228 diện tích 1150m$^2$. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Luyện và hộ ông

Doanh căn cứ trên số liệu bản đồ địa chính (không đo đạc thực địa). Hiện trạng của thửa đất đo đạc thực tế là 2401m$^2$ nguyên nhân của sự tăng thêm của thửa đất là do chênh lệch qua các lần đo đạc, do các hộ liền kề xác định mốc giới khi đo đạc. Từ trước đến nay các hộ sử dụng ổn định không có tranh chấp gì nên UBND thị trấn đề nghị công nhận diện tích đo đạc thực tế cho các đương sự. Ngoài ra Ủy ban nhân dân thị trấn cung cấp một số tài liệu chứng cứ liên quan.

* Kết quả thu thập chứng cứ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giao Thủy: Không có văn bản thể hiện việc chuyển quyền sử dụng đất từ cụ Đặng Huy Luận, Nguyễn Thị Chè cho các con là ông Đặng Kim D và ông Đặng Trọng L.

* Ý kiến của Phòng tài nguyên môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đặng Trọng L và hộ ông Đặng Kim D vào thời điểm năm 2003 là được cấp đồng loạt cho tất cả các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn xã Giao Lâm (nay là thị trấn Quất Lâm) theo quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2003 của UBND huyện Giao Thuỷ là đúng quy định pháp luật.

* Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá:

Diện tích thửa đất tại thửa số 106 và 228, tờ bản đồ số 3, thị trấn Quất Lâm đứng tên hộ ông Đặng Trọng L và hộ ông Đặng Kim D là 2401m$^2$, không xác định được ranh giới của các thửa. Phần đất ông Luyện sử dụng đã xây tường bao với đất ông Doanh sử dụng có diện tích 634m$^2$ có 01 ngôi nhà mái bằng và 01 nhà gỗ đã xuống cấp. Phần đất ông Doanh sử dụng 1038m$^2$ có 01 nhà mái bằng 02 tầng, 01 nhà nhỏ mái bằng, 01 nhà mái bằng 1 tầng và 01 nhà mái ngói (do cụ Luận xây); giáp nhà ông Luyện có nhà bán mái lợp tôn; có một số cây trồng. Ngoài ra có phần đất chưa được sử dụng chiều dài mặt đường 13,5m có diện tích 729m$^2$.

Quyền sử dụng đất trị giá đất là: 3.500.000đồng/m$^2$ x 2401m$^2$ = 8.403.500.000 đồng. Đối với các công trình do cụ Luận, cụ Chè xây dựng trên đất đã xuống cấp các đương sự không đề nghị xác định giá trị. Các đương sự đều nhất trí với kết quả thẩm định và định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Tại bản án sơ thẩm số 14/2022/DS – ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thuỷ đã quyết định: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 650, Điều 651, khoản 2 Điều 660, Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 của Luật đất đai 2013, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch về việc chia thừa kế tài sản di sản của bố mẹ là cụ Đặng Huy Luận, chết năm 2014 và vợ cụ Nguyễn Thị Chè chết, năm 1998.

Xác định di sản thừa kế của cụ Đặng Huy Luận và vợ là cụ Nguyễn Thị Chè

là diện tích đất 2401m$^2$ (trong đó đất ở là 345m$^2$, đất vườn là 2056m$^2$) trị giá 8.403.500.000 đồng; tại các thửa số 106 và 228, tờ bản đồ số 3, bản đồ địa chính thị trấn Quất Lâm; địa chỉ: Tổ dân phố QDS, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh Nam Định.

Chia như sau:

- Giao cho bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch được quyền sử dụng chung diện tích đất 729m$^2$ (trong đó có 105m$^2$ đất ở, 624m$^2$ đất vườn), trị giá 2.551.500.000 đồng, có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 13.5m; cạnh giáp đất ông Yên, ông Bảy dài 53,74m; cạnh giáp đất ông Bảy dài 13,5m; cạnh giáp đất ông Doanh dài 54.35m.

- Giao cho ông Đặng Kim D và bà Bùi Thị Ng được quyền sử dụng diện tích đất 905.5m$^2$ (trong đó có 130m$^2$ đất ở và 775.5m$^2$ đất vườn), trị giá 3.169.250.000 đồng  có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 17.31m; cạnh giáp đất bà Bích 54,35m; cạnh giáp đất ông Bảy, ông Mô có 03 đoạn dài 5.43m, 0.48m và 10.5m; cạnh giáp đất ông Luyện dài 54.53m.

- Giao cho ông Đặng Trọng L và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 766.5m$^2$ (trong đó có 110m$^2$ đất ở và 656.5m$^2$ đất vườn), trị giá 2.682.750.000 đồng; có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 16.57m; cạnh giáp đất ông Doanh 54.53m; cạnh giáp đất ông Mô, ông Doanh dài 11m; cạnh giáp đất đứng tên Văn dài 49.39m.

Hộ ông Đặng Kim D có trách nhiệm giao đất, thu dọn cây trồng và tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng xây trên phần đất không được quyền sử dụng cho ông Đặng Trọng L, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và Đặng Thị Ch.

Ông Đặng Kinh Doanh có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch số tiền 396.550.000 đồng.

Ông Đặng Trọng L có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch số tiền 330.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án này. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định pháp luật để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi

hành án của các đương sự.

* Tại đơn kháng cáo ngày 26-9-2022 của ông Đặng Kim D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ với nội dung, bản án thu thập đánh giá tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, không khách quan, không xác định rõ nguồn gốc đất tranh chấp, không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, xét xử vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ.

* Tại đơn kháng cáo ngày 26-9-2022 của ông Đặng Trọng L kháng cáo không đồng ý với toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ. Vì vậy, ông xin kháng cáo toàn bộ bản án. Ba người con gái được chia phần đất tại xã Giao Thịnh nay là xã Giao Phong hiện tại đã bán cho người khác, thửa đất này không được Toà án xem xét, ông đề nghị Toà án cấp phúc thẩm đưa vào xem xét là tài sản của bố mẹ để lại trong bản án, trên thực tế ông là người có nghĩa vụ cấp dưỡng và chăm sóc cho bố mẹ nhiều nhất. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm đưa UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thuỷ vào tham gia tố tụng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đặng Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không chấp nhận lý do kháng cáo của ông Doanh, ông Luyện đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr là người đại diện theo uỷ quyền của ông Doanh, bà Bùi Thị Ng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Doanh, ông Đặng Trọng L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng di sản của cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè là quyền sử dụng đất tại thửa số 106, tờ bản đồ số 3 thị trấn Quất Lâm, diện tích 2300m$^2$, đo đạc hiện trạng là 2401m$^2$, trên đất có căn nhà gỗ 4 gian và nhà ngói 3 gian. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chia thừa kế bằng hiện vật cho ông Doanh, ông Luyện tại vị trí đất mà các ông đã xây dựng công trình theo hiện trạng sử dụng. Phần diện tích đất còn lại chia cho bà Bích, bà Loan, bà Chiên sử dụng chung một phần. Buộc các đương sự

phải thanh toán chênh lệch phân chia di sản thừa kế cho nhau là có cơ sở, đảm bảo đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm chia cả diện tích tăng thêm 101m$^2$ cho ông Doanh quản lý, sử dụng là chưa có căn cứ vì chưa xác định được rõ nguồn gốc diện tích đất này do đâu mà có, Toà án cấp sơ thẩm tách chia một phần di sản khoảng 15% tương đương 360m$^2$ đất cho ông Luyện và khoảng 20% tương đương với 480m$^2$ đất cho ông Doanh trước khi chia đều cho các đồng thừa kế là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm. Kháng cáo của ông Doanh, ông Luyện là không có căn cứ chấp nhận. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T uỷ quyền cho ông Đặng Trọng L, bà Bùi Thị Ng (Ngân) uỷ quyền cho ông Đặng Kim D, ông Doanh uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr, bà Đặng Thị Ch uỷ quyền cho bà Đặng Thị B. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Kim D, ông Đặng Trọng L làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Thị L, Đặng Thị Ch và bà Đặng Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè chết để lại diện tích đất diện tích 2300m$^2$, đo đạc hiện trạng là 2401m$^2$ tại thửa số 106, tờ bản đồ số 3, thị trấn Quất Lâm, trên đất có căn nhà gỗ 4 gian và nhà ngói 3 gian. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp chia di sản thừa kế" như Toà án cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[4] Xét về nội dung kháng cáo của ông Đặng Kim D và ông Đặng Trọng L kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ thấy rằng: Về di sản thừa kế, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của tất cả các đương sự trong vụ án đều trình bày nguồn gốc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 3 tại thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định diện tích 2300m$^2$. Đến nay đã được tách thành hai thửa đất liền kề số 106, 228 mỗi thửa đất đều có diện diện tích bằng nhau là 1150m$^2$ đều thuộc tờ bản đồ số 3 thị trấn Quất Lâm đã được Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cùng ngày 20-5-2003 lần lượt cho hộ ông Đặng Kim D và hộ ông Đặng Trọng L đều có nguồn gốc của vợ chồng cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè. Qua đo đạc, xem xét thực tế hai thửa 106 và 228

không xác định được ranh giới, tổng diện tích là 2401m$^2$, diện tích tăng thêm 101m$^2$ được chính quyền địa phương xác định có nguồn gốc của cha ông để lại cho cụ Luận, trước đây là đất ao nằm ở vị trí phía Tây tiếp giáp với thửa đất 106, hiện nay đã san lấp thành đất vườn, diện tích đất này nằm trong thửa đất ao có tổng diện tích 495m$^2$ hiện trên bản đồ địa chính thể hiện tên của 4 người gồm cụ Chương, cụ Mô, cụ Ngự, cụ Luận, vẫn chưa chia tách thửa riêng cho từng người nên có đủ điều kiện công nhận diện tích tăng thêm 101m$^2$ có nguồn gốc là đất ao mà trước đây cụ Luận được thừa kế của cha ông, đến nay không có tranh chấp với ai. Vì vậy, đã có đủ cơ sở công nhận quyền sử dụng diện tích đất này được đưa vào chia thừa kế cùng với diện tích 2300m$^2$ di sản thừa kế của cụ Luận và cụ Chè cho các đồng thừa kế trong vụ án là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn cho rằng ông Doanh đã "khai hoang" được diện tích đất với diện tích 787m$^2$ và có tên trên bản đồ năm 1986, qua đó chứng minh diện tích đất 1.150m$^2$ đất đã cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Doanh thì chỉ có 363m$^2$ của cụ Luận, cụ Chè nhưng đã tặng cho ông Doanh. Quan điểm này không được chấp nhận bởi lẽ: Trong suốt quá trình tố tụng cũng như quá trình tranh chấp từ khi hộ ông Doanh, hộ ông Luyện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các đương sự cũng như chính bản thân ông Doanh cũng thừa nhận diện tích đất tranh chấp là của cụ Luận, cụ Chè để lại. Diện tích đất này lại nằm ở khu dân cư, ông Doanh lớn lên và cùng ở với bố mẹ và cùng sử dụng đất nên việc khai nhận rồi có tên trên bản đồ không là căn cứ chứng minh diện tích đất được "khai hoang". Ngoài ra, phía bị đơn cũng không đưa ra được các chứng cứ khác, chứng minh về nguồn gốc như đã trình bày.

[6] Theo Bản đồ thị trấn Quất Lâm năm 2000 tại thửa số 106 với diện tích 2300m$^2$, đứng tên hộ cụ Luận. Qua thu thập chứng cứ thì không có văn bản chứng minh việc chuyển quyền sử dụng đất từ cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè cho hộ ông Đặng Trọng L và hộ ông Đặng Kim D. Các con của cụ Luận và cụ Chè đều thừa nhận không có văn bản chuyển quyền hay di chúc của cụ Luận và cụ Chè phân chia đất. Ông Đặng Kim D và ông Đặng Trọng L xác định đã được cụ Luận, cụ Chè tặng cho đất nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Ông Luyện, ông Doanh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất tranh chấp khi cụ Luận còn sống, cụ Luận không biết việc này. Khi biết sự việc, cụ Luận đã có đơn đề nghị tới Ủy ban nhân dân huyện Giao Thuỷ với quan điểm không nhất trí việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đề nghị huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cụ chia đều đất cho các con. Việc ông Doanh hay ông Luyện được cụ Luận cho xây nhà trên đất là thực tế, tuy nhiên diện tích xây dựng chỉ là một phần rất nhỏ so với diện tích đất 2.300 m$^2$; hơn nữa cụ Luận vẫn ở trên đất đến

khi chết (năm 2014) nên không có cơ sở công nhận hợp đồng tặng cho trên thực tế như quan điểm của phía bị đơn. Ngoài ra, thửa đất này là tài sản chung của cụ Luận, cụ Chè nên cụ Luận không có toàn quyền tặng cho quyền sử dụng đất là tài sản chung của hai cụ mà phải có ý kiến của những người con khác còn lại của hai cụ.

[7] Cụ Luận chết ngày 19 tháng 6 năm 2014, ngày 25 tháng 9 năm 2014, ông Luyện, ông Doanh, bà Bích, bà Loan và bà Chiên cùng với đại diện họ tộc đã họp để thống nhất phân chia đất của cụ Luận để lại và đã thống nhất chia cho bà Bích, bà Loan và bà Chiên 9m mặt đường chiều sâu hết đất. Văn bản này các bên không thực hiện và không có hiệu lực. Mặc dù vậy, tình tiết này thể hiện tại thời điểm ngay sau khi cụ Luận chết, các đương sự đều xác định thửa đất của cụ Luận, cụ Chè vẫn chưa được phân chia. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định diện tích đất tại các thửa số 106 và 228 tờ bản đồ số 3 tại tổ dân phố Lâm Quý nay là tổ dân phố Quý Dũng Sơn với diện tích đất 2300$m^2$ + 101$m^2$ có nguồn gốc là đất ao mà trước đây cụ Luận được thừa kế của cha ông đã nêu ở trên là di sản của cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng. Do đó, di sản thừa kế của hai cụ là 2401$m^2$.

[8] Về hàng thừa kế và cách phân chia di sản thừa kế: Cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè chết không có di chúc để lại nên di sản sẽ được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là 05 con gồm: Ông Đặng Trọng L; ông Đặng Kim D; bà Đặng Thị L; bà Đặng Thị Ch và bà Đặng Thị B. Tại phiên toà phúc thẩm tất cả các đương sự có mặt ông Luyện, bà Loan, bà Chiên, bà Bích và chị Nguyễn Thị Huyền Tr đều trình bày sau khi cụ Chè chết thửa đất đang tranh chấp do cụ Luận và tất cả các con cùng nhau quản lý, sử dụng, ông Luyện làm nhà sử dụng một phần diện tích phía tây thửa đất, ở vị trí giữa thửa đất do vợ chồng ông Doanh xây nhà sử dụng phần còn lại của thửa đất do bà Loan, bà Chiên, bà Bích cùng nhau sử dụng để trồng cấy, cây cối hoa màu trên đất, thu hoạch lợi tức để cho cụ Luận sinh hoạt hàng ngày. Sau khi cụ Luận chết ngày 25- 9-2014 anh em trong gia đình đã họp thống nhất để cho ông Luyện sử dụng một phần thửa đất phía Tây, ông Doanh sử dụng một phần thửa đất ở giữa, còn bà Loan, bà Chiên, bà Bích sử dụng chung một phần thửa đất phía Đông, đến năm 2022 xảy ra tranh chấp thì ông Doanh không cho 3 bà sử dụng nữa. Xét lời trình bày của các đương sự tại phiên toà phù hợp với biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 07-4-2023 về quá trình quản lý, sử dụng đất. Các đương sự đều có công sức trong việc bảo quản, gìn giữ di sản tương đương như nhau. Ông Doanh từ nhiều năm nay sống trên thửa đất nên có thể tính công sức cho ông Doanh nhiều hơn các kỷ phần

khác, trước khi chia di sản cho các đồng thừa kế Toà án sẽ dành một kỷ phần công sức trong việc trông coi, bảo quản tài sản. Trong đó ông Doanh được chia 40%/một kỷ phần = 560.233.000đ, ông Luyện được chia 30%/một kỷ phần = 420.175.000đ, bà Loan, bà Chiên, bà Bích được chia 30%/một kỷ phần = 420.175.000đ là hoàn toàn phù hợp. Toà án cấp sơ thẩm đã tách chia một phần di sản khoảng 15% tương đương 360m$^2$ đất cho ông Luyện và khoảng 20% tương đương với 480m$^2$ đất cho ông Doanh trước khi chia đều cho các đồng thừa kế là không đúng với tinh thần của án lệ số 05/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Như vậy di sản thừa kế để chia là 2401m$^2$ đất : 6 = 400,16m$^2$ trị giá 1.400.583.000 đồng (làm tròn). Tuy nhiên, căn cứ vào hiện trạng sử dụng, yêu cầu và nhu cầu sử dụng của các đương sự; Hội đồng xét xử chia cho bà Loan, bà Chiên, bà Bích diện tích đất 729m$^2$ trị giá 2.551.500.000 đồng; chia cho ông Luyện phần diện tích 634m$^2$ đang sử dụng và phần diện tích 132,5m$^2$ hiện ông Doanh đang sử dụng (có nhà mái tôn, một số cây trồng nhỏ và một số công trình khác), tổng cộng 766,5m$^2$ trị giá 2.682.750.000 đồng; chia cho ông Doanh phần diện tích còn lại hộ ông Doanh đang sử dụng là 905,5m$^2$ trị giá 3.169.250.000 đồng. Do vậy, ông Doanh phải thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Bích, bà Loan và bà Chiên số tiền 3.169.250.000 đồng – (1.400.583.000 đồng + 40%/một kỷ phần là 560.233.000đ) = 1.208.434.000đ, ông Luyện phải thanh toán chênh lệch cho bà Bích, bà Loan và bà Chiên số tiền 2.682.750.000 đồng - (1.400.583.000 đồng + 30%/một kỷ phần là 420.175.000đ) = 861.992.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[9] Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 543 cùng ngày 20 tháng 5 năm 2003 đối với các thửa 106 và 228 tờ bản đồ số 3, bản đồ thị trấn Quất Lâm cho các chủ sử dụng hộ ông Đặng Kim D và hộ Đặng Trọng L là không hợp pháp. Căn cứ theo Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp để thực hiện việc đính chính, điều chỉnh cho phù hợp theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong vụ án này, không có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho các hộ. Do đó, không cần hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Đặng Kim D và hộ ông Đặng Trọng L mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật là phù hợp.

[10] Đối với kháng cáo của ông Đặng Kim D cho rằng: Bản án của Toà án cấp sơ thẩm thu thập đánh giá tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, không khách quan, không xác định rõ nguồn gốc đất tranh chấp, không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, xét xử vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện thấy rằng: Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ đã thu thập đánh giá tài liệu, chứng cứ đầy đủ, xét xử vô tư khách quan đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi

của các bên đương sự, đã xác định rõ nguồn gốc đất đang có tranh chấp, Toà án không đưa vợ chồng anh Đặng Xuân Bách và chị Nguyễn Thị Huyền Tr vào tham gia tố tụng là vì anh Bách và chị Trang là con trai và con dâu ông Doanh, ở cùng với ông Doanh, phần có tài sản của gia đình ông Doanh, anh Bách và chị Trang xây dựng đã được phân chia cho ông Doanh nên không ảnh hưởng gì đến phần tài sản của họ đã được xây dựng. Vì vậy, không cần đưa vợ chồng anh Bách, chị Trang vào tham gia tố tụng.

[11] Đối với kháng cáo của ông Đặng Trọng L cho rằng: Bà Loan, bà Chiên và bà Bích được chia phần đất tại xã Giao Thịnh nay là xã Giao Phong hiện tại đã bán cho người khác thì nội dung này không có liên quan đến việc xem xét chia thừa kế ở thửa đất số 106, tờ bản đồ số 3, thị trấn Quất Lâm. Do không có yêu cầu khởi kiện về thửa đất ở xã Giao Phong cho nên Toà án không xem xét, giải quyết, ông Luyện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm đưa vào xem xét là tài sản của bố mẹ để lại trong vụ án này là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được chấp nhận. Đối với kháng cáo của ông Luyện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm đưa UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thuỷ vào tham gia tố tụng là không cần thiết. Bởi vì, UBND thị trấn Quất Lâm chỉ là cơ quan quản lý đất đai tại địa phương, không có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này nên không cần thiết phải đưa UBND thị trấn Quất Lâm vào tham gia tố tụng.

[12] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là chưa hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chia diện tích đất 101m$^2$ có nguồn gốc là đất ao mà trước đây cụ Luận được thừa kế của cha ông cho một mình ông Doanh được sử dụng và tính công sức trong việc bảo quản tài sản cho ông Luyện bằng 15% khối di sản tương đương 360m$^2$ đất, cho ông Doanh bằng 20% khối di sản tương đương với 480m$^2$ đất là không phù hợp với các quy định của pháp luật. Cách phân chia di sản thừa kế của Toà án cấp sơ thẩm đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Luyện, bà Loan, bà Chiên, bà Bích. Do đó, có căn cứ sửa lại án sơ thẩm về chia di sản thừa kế cho phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà phúc thẩm ông Luyện, người đại diện theo uỷ quyền của ông Doanh, bà Bùi Thị Ng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Doanh cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Lý do kháng cáo của ông Luyện, ông Doanh là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của ông Luyện, ông Doanh không được chấp nhận.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí theo giá trị phần tài sản được chia thừa kế theo quy định pháp luật. Tuy nhiên ông Đặng Trọng

L và ông Đặng Kim D là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí. Các bà Đặng Thị L, Đặng Thị Ch và Đặng Thị B phải nộp án phí.

[14] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Đặng Kim D, ông Đặng Trọng L không được chấp nhận nên ông Luyện, ông Doanh phải nộp án phí dân sự phúc thẩm nhưng hiện nay ông Doanh và ông Luyện là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí và do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Doanh, ông Luyện được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[15] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Kim D, ông Đặng Trọng L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 148; Điều 156; Điều 165; khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357; Điều 468; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 623; Điều 649; Khoản 1 Điều 650; Điều 651; khoản 2 Điều 660; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106 của Luật đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch về việc chia thừa kế tài sản di sản của bố mẹ là cụ Đặng Huy Luận, chết năm 2014 và cụ Nguyễn Thị Chè chết, năm 1998.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Đặng Huy Luận và cụ Nguyễn Thị Chè là diện tích đất 2401m$^2$ (trong đó đất ở là 330m$^2$, đất vườn là 2.071m$^2$) trị giá 8.403.700.000 đồng; tại các thửa số 106 và 228, tờ bản đồ số 3, bản đồ địa chính thị trấn Quất Lâm; địa chỉ: Tổ dân phố QDS, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh Nam Định.

3. Chia như sau:

3.1 Giao cho bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch được quyền sử dụng chung diện tích đất 729m$^2$ (trong đó có 105m$^2$ đất ở, 624m$^2$ đất

vườn), trị giá 2.551.500.000 đồng, có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 13.5m; cạnh giáp đất ông Yên, ông Bảy dài 53,74m; cạnh giáp đất ông Bảy dài 13,5m; cạnh giáp đất ông Doanh dài 54.35m.

3.2 Giao cho ông Đặng Kim D và bà Bùi Thị Ng được quyền sử dụng diện tích đất 905.5m$^2$ (trong đó có 115m$^2$ đất ở và 790.5m$^2$ đất vườn), trị giá 3.169.250.000 đồng, có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 17.31m; cạnh giáp đất bà Bích 54,35m; cạnh giáp đất ông Bảy, ông Mô có 03 đoạn dài 5.43m, 0.48m và 10.5m; cạnh giáp đất ông Luyện dài 54.53m.

3.3 Giao cho ông Đặng Trọng L và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 766.5m$^2$ (trong đó có 110m$^2$ đất ở và 656.5m$^2$ đất vườn), trị giá 2.682.750.000 đồng; có ranh giới: Cạnh giáp đường dài 16.57m; cạnh giáp đất ông Doanh 54.53m; cạnh giáp đất ông Mô, ông Doanh dài 11m; cạnh giáp đất đứng tên Văn dài 49.39m.

4. Hộ ông Đặng Kim D có trách nhiệm bàn giao đất, thu dọn cây trồng và tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng xây trên phần đất không được quyền sử dụng cho ông Đặng Trọng L, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và Đặng Thị Ch.

5. Ông Đặng Kinh Doanh có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch số tiền 1.208.434.000đ.

6. Ông Đặng Trọng L có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho các bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch số tiền 861.992.000 đồng.

7. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án này. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định pháp luật để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự.

8. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

9. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Đặng Kim D và ông Đặng Trọng L.

Các bà Đặng Thị B, Đặng Thị L và Đặng Thị Ch mỗi bà phải nộp 58.219.000 đồng; được khấu trừ tạm ứng án phí mỗi bà đã nộp 10.000.000đồng lần lượt theo các biên lai thu tiền số 0000127, số 0000126 và số 0000125 cùng ngày

14-4-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị Ch mỗi bà còn phải nộp 48.219.000 đồng.

10. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đặng Kim D và ông Đặng Trọng L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người phải thi hành án dân sự bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- TAND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Văn Tùng**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu** **Nguyễn Tiến Dũng** **Lại Văn Tùng**

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- TAND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Văn Tùng**